TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **448**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Đồng C**, sinh năm 1985
- Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1991

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: P401, B6 tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đồng C và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2014, Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2014, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống tại địa chỉ: P401, B6 tập thể T, phường T, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình C sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là cuối năm 2020, vợ chồng tuy sống C một nhà nhưng đã ly thân. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh

chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói C với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đồng C và chị Nguyễn Thị C.

[2] Về nuôi con C: Anh Nguyễn Đồng C và chị Nguyễn Thị C có 01 con C là cháu Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/11/2014 và cháu Nguyễn Bảo K (nam) sinh ngày 27/02/2020. Ly hôn anh chị thống nhất chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con C, anh C tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con C là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi từng con C trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản C: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ C: Anh C, chị C xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đồng C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đồng C và chị Nguyễn Thị C.

- Về con C: Anh Nguyễn Đồng C và chị Nguyễn Thị C có 01 con C là cháu Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 30/11/2014 và cháu Nguyễn Bảo K (nam) sinh ngày 27/02/2020. Ly hôn giao cả 2 con C cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con C là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi từng con C trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C, không ai được cản trở.

- Về tài sản C: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ C: Anh C, chị C xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đồng C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0068426 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Ngô Thị Vân